| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **145**/2022/HS-ST
Ngày: 29.11.2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Lâm

Bà Trần Lê Bích Ngọc

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29.11.2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Lưu Minh D**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1996 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: Phòng 204, nhà số 01 P, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu C, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1974; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ là Nguyễn Thị Triều T, sinh năm 1998; Có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân: Bản án số 20/2021/HS-ST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ tuyên phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo khoản 2 Điều 178 của Bộ Luật hình sự.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Văn M**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01 tháng 4 năm 1996 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: Phòng 201, nhà số 01 P, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá:

12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm B, sinh năm 1969 và bà D Thị B, sinh năm 1960; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân: Bản án số 20/2021/HS-ST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ tuyên phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo khoản 2 Điều 178 của Bộ Luật hình sự.

Hiện đang thi hành án tại nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê, theo lệnh trích xuất số 6179 ngày 12/8/2022 của Cơ quan quản lý Thi hành án hình sự - Bộ Công an, có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng khởi tố vụ án, tiến hành điều tra đối với Lưu Minh D, Phạm Văn M về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản", theo Điều 178 BLHS và lúc 19 giờ 30 phút ngày 30/12/2020 đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn M tại phòng 201 số 01 P phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói ni lông màu trắng kích thước 05x07cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu X01; 01 gói ni lông màu trắng kích thước 05x07cm bên trong có 04 viên nén màu, hình lục giác được niêm phong trong bì thư ký hiện X02; 01 cân điện tử hiệu AMPUT; 01 bao ni lông màu đen bên trong có 12 gói ni lông màu trắng nhiều kích cỡ đã qua sử dụng; 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 20 gói ni lông kích cỡ 05x07cm chưa qua sử dụng; 01 cân điện tử tên MANNOVA hình chữ nhật; 02 hộp nhựa màu trắng, kích cỡ 10cmx12cmx07cm và 01 hộp nhựa màu xanh hình tròn; 02 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 2.000 đồng; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kích 20cm, bề mặt đĩa còn vương vãi chất tinh thể màu trắng, 01 thẻ ATM tên Lưu Minh D của ngân hàng VB bank; 01 ống hút tự chế được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng 02 đầu ống hút có gắn đầu lọc thuốc màu vàng. Ký hiệu X03 được niêm phong.

Tại biên bản khám xét, Phạm Văn M trình bày: Chất tinh thể màu trắng trong gói ni lông kích thước 07x05cm và 04 viên nén màu cam là của Lưu Minh D đưa cho Minh cất giấu vào ngày 28/12/2020. Minh biết chất tinh thể màu trắng là ma túy dạng khay; 04 viên nén màu cam là ma túy dạng kẹo. Đĩa sứ, thẻ ATM, ống hút tự chế là dụng cụ sử dụng ma túy dạng khay của D. Quá trình lấy lời khai ban đầu và tại các bản tự khai, D và M đều khai nhận: D đưa tiền cho M đi mua ma tuý của người tên H tại Dốc Bồ Bồ để bán lại cho các con nghiện kiếm lời.

Kết quả thử test ngày 31/12/2020, Lưu Minh D và Phạm Văn M đều âm tính với ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 16/GĐ-MT ngày 08/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định: Tinh thể màu trắng trong các bì niêm phong ký hiệu X01, X03 gửi giám định là ma túy loại Ketamine; khối lượng mẫu X01: 1,009 gam; mẫu X03: 0,028gam; các viên nén màu cam trong bì niêm phong ký hiệu X02 gửi giám định là ma túy loại MDMA; khối lượng mẫu X02: 1,614gam.

Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ tiến hành một số hoạt động điều tra xác minh ban đầu đến ngày 01/3/2021 chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền do vụ án xảy ra trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, cả Lưu Minh D và Phạm Văn M đều không thành khẩn khai báo, gây khó khăn cho hoạt động điều tra, cho rằng vì tinh thần hoảng loạn nên lời khai trước đây không chính xác và thay đổi toàn bộ lời khai: D không đưa tiền cho M mà trực tiếp đi mua ma tuý của người tên H để sử dụng, không có việc D và M đi mua ma tuý về bán lại cho các con nghiện; số ma tuý thu giữ tại phòng trọ 201 số 01 Phạm Ngọc Mậu là của D mua về để sử dụng. Tuy nhiên, cả D và M đều thừa nhận các bản tự khai, lời khai ban đầu tại Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ là tự nguyện, không ai ép buộc, chữ ký, chữ viết là của các đối tượng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát xác định: Vào khoảng tháng 6/2020, D thuê trọ phòng 204 nhà số 01 đường P, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để ở và thấy phòng 201 của dãy trọ không có người ở nên D cất giấu ma túy trong tủ đựng đồ và dùng phòng này làm nơi sử dụng ma túy tránh sự phát hiện của gia đình. Bạn của D là Phạm Văn M thỉnh thoảng đến chơi và về phòng 201 ngủ lại. Ngày 26/12/2020, D đưa số tiền khoảng 4.500.000 đồng cho M để đi lấy ma túy về sử dụng và bán lại cho người nghiện. Trước đó, D đã nhắn tin qua zalo cho người tên H (không rõ lai lịch địa chỉ) hẹn đến quán Karaoke Kin tại Dốc Bồ Bồ, xã Điện Tiến, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để lấy ma túy. Minh đồng ý và điều khiển xe máy Wave biển kiểm soát 92F4-0858 đến địa điểm hẹn lấy 02 gói ma túy khay và khoảng 05 viên ma tuý thuốc lắc đem về cất giấu trong tủ tại phòng 201 số 01 đường Phạm Ngọc Mậu, thành phố Đà Nẵng và nói lại cho D biết. Với cách thức mua bán D là người trực tiếp liên hệ với đối tượng mua ma tuý; sau đó, Minh hoặc D là người sẽ đi giao ma tuý. Cả hai đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán ma tuý cho người khác để kiếm lời.

* Vật chứng gồm: Mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 16/GĐ-MT ngày 08/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà

Nang; 01 cân điện tử hiệu AWPUT; 01 bao ni lông màu đen bên trong có 12 gói ni lông màu trắng nhiều kích cỡ đã qua sử dụng; 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 20 gói ni lông kích cỡ 05x07cm chưa qua sử dụng; 01 cân điện tử tên Manllova hình chữ nhật; 02 hộp nhựa màu trắng, kích cỡ 10cmx 12cmx 07cm và 01 hộp nhựa màu xanh hình tròn; 02 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 2.000 đồng; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kích 20cm, 01 thẻ ATM tên Lưu Minh D của ngân hàng VB bank, 01 ống hút tự chế được được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng 02 đầu ống hút có gắn đầu lọc thuốc màu vàng, được niêm phong ký hiệu X3 đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tạm thời quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2022.

Cáo trạng số 128/CT-VKSTK ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Lưu Minh D và Phạm Văn M về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra:

* Áp dụng khoản 1 Điều 251của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Minh D từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số 20/HSST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lê, thành phố Đà Nẵng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

* Áp dụng khoản 1 Điều 251của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số 20/HSST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lê, thành phố Đà Nẵng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 16/GĐ-MT ngày 08/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nang; 01 cân điện tử hiệu AWPUT; 01 bao ni lông màu đen bên trong có 12 gói ni lông màu trắng nhiều kích cỡ đã qua sử dụng; 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 20 gói ni lông kích cỡ 05x07cm chưa qua sử dụng; 01 cân điện tử tên Manllova hình chữ nhật; 02 hộp nhựa màu trắng, kích cỡ 10cmx 12cmx 07cm và

01 hộp nhựa màu xanh hình tròn; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kích 20cm; 02 đầu ống hút có gắn đầu lọc thuốc màu vàng (được niêm phong ký hiệu X3).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 (hai) tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 2.000 đồng; 01 ống hút tự chế được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Lưu Minh D 01 thẻ ATM tên Lưu Minh D của ngân hàng VB bank;

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Phạm Văn M không thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Lưu Minh D trình bày chỉ tàng trữ ma túy để sử dụng, không có việc mua bán trái phép chất ma túy.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, hai bị cáo Lưu Minh D và Phạm Văn M đều thay đổi lời khai cho rằng số ma túy mà Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Cẩm Lệ thu giữ tại phòng 201 số 01 đường Phạm Ngọc Mậu, thành phố Đà Nẵng là của Lưu Minh D mua của đối tượng tên Nguyễn Xuân Huy; sau khi đi mua ma túy về D cất giấu trong tủ tại phòng 201 để sử dụng, Phạm Văn M hoàn toàn không biết về số ma túy trên.

Tuy nhiên, khi Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Cẩm Lệ khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lưu Minh D và Phạm Văn M về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản ", Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Văn M tại phòng 201 số 01 đường Phạm Ngọc Mậu, thành phố Đà Nẵng. Tại biên bản khám xét, Phạm Văn M khai nhận: Chất tinh thể màu trắng trong gói ni lông kích thước 07x05cm và 04 viên nén màu cam là của Lưu Minh D đưa cho M cất giấu vào ngày 28/12/2020. Minh biết chất tinh thể màu trắng là ma túy dạng khay; 04 viên nén màu cam là ma túy dạng kẹo. Đĩa sứ, thẻ ATM, ống hút tự chế là dụng cụ sử dụng ma túy dạng khay của D. (BL số 31). Quá trình lấy lời khai ban đầu và tại các bản tự khai, D và Minh đều khai nhận: Trước đó, D đã nhắn tin qua zalo cho người tên Nguyễn Xuân Huy (không rõ lai lịch, địa chỉ) để mua ma túy và hẹn đến quán Karaoke King tại Dốc Bồ Bồ, xã Điện Tiến, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để lấy ma túy. D nói và đưa tiền cho Minh để Minh đi lấy ma túy. Minh đồng

ý và điều khiển xe máy Wave biển kiểm soát 92F4-0858 đến địa điểm hẹn lấy 02 gói ma túy khay và khoảng 05 viên ma tuý thuốc lắc đem về cất giấu trong tủ tại phòng 201 số 01 đường Phạm Ngọc Mậu, thành phố Đà Nẵng và nói lại cho D biết. Tại các bản tường trình cũng như biên bản lấy lời khai của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Phạm Văn M khẳng định chiều ngày 27 tháng 12 năm 2020, Lưu Minh D đưa cho Minh số tiền 4.620.000đ để mua ma túy về bán lại, sau đó M đến khu vực trước quán karaoke King (dốc Bồ Bồ, xã Điện Tiến, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam) để mua số ma túy trên của người tên Huy và đem về cất giấu trong tủ phòng 201 nhà trọ 01 Phạm Ngọc Mậu.Tại đây, bị cáo cùng với Lưu Minh D phân ra nhiều gói nhỏ để bán lại cho các con nghiện để kiếm sống. Bị cáo đã nhiều lần giúp Lưu Minh D đi mua và bán ma túy (BL số 85; 86; 92; 93; 94; 95). Lời khai của bị cáo Phạm Văn M phù hợp với lời khai của bị cáo Lưu Minh D (thể hiện tại các BL số: 61; 65; 66; 67; 68). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cả hai bị cáo Lưu Minh D và Phạm Văn M đều thừa nhận các bản tường trình, biên bản lấy lời khai ban đầu tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Cẩm Lệ là tự nguyện, không bị ép cung, dung  nhục hình, chữ ký, chữ viết là của hai bị cáo. Xét thấy lời khai ban đầu của hai bị cáo Phạm Văn M và Lưu Minh D phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ như cân điện tử, số lượng ma túy, bao ni long nhằm mục đích phân chia từng gói nhỏ để đi bán mà Cơ quan cảnh sát Điều tra công an quận Cẩm Lệ đã thu thập được. Việc thay đổi lời khai của hai bị cáo nhằm mục đích chối tội. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 30/12/2020 tại phòng 201 số 01 P, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Lưu Minh D và Phạm Văn M có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy gồm: Ketamin có khối lượng 1,037 gam; MDMA có khối lượng 1,614 gam nhằm mục đích mua bán. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 128/CT-VKSTK ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Các bị cáo Lưu Minh D và Phạm Văn M đều là những người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết được ma túy có tác hại khôn lường làm suy đồi về đạo đức, nhân cách, làm giảm sút tinh thần, sức khỏe của con người là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm; bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm mục đích kiếm lời và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình nên các bị cáo đã phạm tội.  Hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, gây khó khăn cho công tác kiểm soát chất ma tuý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng,

sức khoẻ và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

[4] Xét nhân thân và hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của các đồng phạm khi quyết định hình phạt. Trong vụ án này, bị cáo Lưu Minh D là người trực tiếp liên hệ với đối tượng Huy để mua ma túy. Sau đó về phân ra nhiều gói nhỏ để bán lại cho các con nghiện để kiếm lời. Còn bị cáo Phạm Văn M với vai trò giúp sức cho D, sau khi có người liên lạc mua ma túy, D đưa ma túy để Minh đi bán cho các con nghiện. Do đó, hình phạt đối với bị cáo Lưu Minh D phải cao hơn so với bị cáo Phạm Văn M. Hội đồng xét xử xét thấy theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng là cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tại hôm nay, cả hai bị cáo khai bao quanh co, nhằm mục đích chối tội. Do đó, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ, cũng như không có tình tiết nặng.

[6] Về xử lý vật chứng: Gồm:

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 16/GĐ-MT ngày 08/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

- 01 cân điện tử hiệu AWPUT;

- 01 bao ni lông màu đen bên trong có 12 gói ni lông màu trắng nhiều kích cỡ đã qua sử dụng;

- 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 20 gói ni lông kích cỡ 05x07cm chưa qua sử dụng;

- 01 cân điện tử tên Manllova hình chữ nhật;

- 02 hộp nhựa màu trắng, kích cỡ 10cmx 12cmx 07cm và 01 hộp nhựa màu xanh hình tròn;

- 02 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 2.000 đồng;

- 01 đĩa sứ màu trắng, đường kích 20cm;

- 01 thẻ ATM tên Lưu Minh D của ngân hàng VB bank;

- 01 ống hút tự chế được được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng 02 đầu ống hút có gắn đầu lọc thuốc màu vàng, được niêm phong ký hiệu X3.

(Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tạm thời quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2022).

Xét thấy:

- Đối với ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong ngày 08/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 cân điện tử hiệu AWPUT; 01 bao ni lông màu đen bên trong có 12 gói ni lông màu trắng nhiều kích cỡ đã qua sử dụng; 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 20 gói ni lông kích cỡ 05x07cm chưa qua sử dụng; 01 cân điện tử tên Manllova hình chữ nhật; 02 hộp nhựa màu trắng, kích cỡ 10cmx 12cmx 07cm và 01 hộp nhựa màu xanh hình tròn; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kích 20cm ; 02 đầu ống hút có gắn đầu lọc thuốc màu vàng (được niêm phong ký hiệu X3) là vật chứng liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 thẻ ATM tên Lưu Minh D của ngân hàng VB bank không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Lưu Minh D.

- Đối với 02 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 2.000 đồng; 01 ống hút tự chế được được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (được niêm phong ký hiệu X3) cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

[7] Đối với đối tượng tên Huy (không rõ lai lịch địa chỉ) là người bán ma túy cho Lưu Minh D và Phạm Văn M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Lưu Minh D và Phạm Văn M phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Minh D phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Minh D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số 20/HSST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lê, thành phố Đà Nẵng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2020.

**2.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 251của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn M phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn M 03 (ba) năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số 20/HSST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2020.

**3.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 16/GĐ-MT ngày 08/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nang; 01 cân điện tử hiệu AWPUT; 01 bao ni lông màu đen bên trong có 12 gói ni lông màu trắng nhiều kích cỡ đã qua sử dụng; 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 20 gói ni lông kích cỡ 05x07cm chưa qua sử dụng; 01 cân điện tử tên Manllova hình chữ nhật; 02 hộp nhựa màu trắng, kích cỡ 10cmx 12cmx 07cm và 01 hộp nhựa màu xanh hình tròn; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kích 20cm; 02 đầu ống hút có gắn đầu lọc thuốc màu vàng (được niêm phong ký hiệu X3).

- Sung vào ngân sách nhà nước 02 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 2.000 đồng;01 ống hút tự chế được được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (được niêm phong ký hiệu X3).

- Trả lại cho bị cáo Lưu Minh D 01 thẻ ATM tên Lưu Minh D của ngân hàng VB bank;

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2022).

**4.** Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016, buộc các bị cáo Lưu Minh D và Phạm Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

**5.** Án xư sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- *Các bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tung;*
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Khê;*
- *Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;*
- *Cơ quan CSĐT CA quận Thanh Khê;*
- *Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *Lưu Hồ sơ.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:**

**Nơi nhận:**
**THẨM**
*- Các bị cáo;*
**PHIÊN TÒA**
*- Những người tham gia tố tung;*
*- VKSND quận Thanh Khê;*
*- VKSND TP Đà Nẵng;*
*- Chi cục THADS quận Thanh Khê;*
*- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;*
*- Cơ quan CSĐT CA quận Thanh Khê;*
*- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;*
*- TAND TP Đà Nẵng;*
*- Lưu Hồ sơ.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**